TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- LÀO CAI
Bản án số: 62/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29/6/2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lý Thanh Sơn

2.Ông Hứa Văn Cường

Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Ngày 29/6/2026, tại Phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 8-Lào Cai. Toà án nhân dân khu vực 8-Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc kiện " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1986; Căn cước công dân 010186005054, do Cục cảnh sát quản lý hành chính ngày cấp 29/3/2026,

Địa chỉ: Bản Lằng Đáp, xã Ng, tỉnh L. Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Đức T; sinh năm 1984; 010084002965, do Cục cảnh sát quản lý hành chính ngày cấp 11/3/2021

Địa chỉ: Bản Lằng Đáp, xã Ng, tỉnh L. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Đức T kết hôn năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. (nay là xã Ng, tỉnh L) . Hôn nhân có sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay đánh, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Hoàng Đức T nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Hoàng Minh Triết; sinh ngày 19/5/2006; cháu Hoàng Công Triển; sinh ngày 07/5/2010. Hiện cháu đang sinh sống cùng anh Hoàng Đức T. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị T đề nghị giao cháu Hoàng Công Triển cho anh Hoàng Đức T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh Triết đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hoàng Công Triển là 1.000.000 đồng/ tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi

Nghề nghiệp hiện nay của chị Nguyễn Thị T làm tự do có thu nhập ổn định.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Hoàng Đức T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. (nay là xã Ng, tỉnh L) . Hôn nhân có sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay đánh, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Hoàng Minh Triết; sinh ngày 19/5/2006; cháu Hoàng Công Triển; sinh ngày 07/5/2010. Hiện cháu đang sinh sống cùng anh Hoàng Đức T. Hiện nay cháu Hoàng Minh Triết đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Hoàng Công Triển đang sinh sống cùng anh, khi ly hôn anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Công Triển yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Công Triển là 1.000.000 đồng/ tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi

Nghề nghiệp hiện nay của anh làm tự do có thu nhập ôn định.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T, khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại xã Ng, tỉnh L nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8- Lào Cai.Tại phiên toà bị đơn có đơn xin xét xử vắng. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025 xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Đức T kết hôn năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. (nay là xã Ng, tỉnh L). Hôn nhân có sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Đức T. Xét thấy mâu thuẫn gia đình chị Nguyễn Thị T anh Hoàng Đức T đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Do mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, giải quyết cho chị được ly hôn với anh

Hoàng Đức T là phù hợp theo quy định Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Hoàng Minh Triết; sinh ngày 19/5/2006; cháu Hoàng Công Triển; sinh ngày 07/5/2010. Hiện cháu đang sinh sống cùng anh Hoàng Đức T. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị T đề nghị giao cháu Hoàng Công Triển cho anh Hoàng Đức T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh Triết đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hoàng Công Triển là 1.000.000 đồng/ tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, cháu Hoàng Minh Triết đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết là phù hợp. Cháu Hoàng Công Triển đang sinh sống cùng với anh Hoàng Đức T, cháu Hoàng Công Triển có nguyện vọng ở với anh Hoàng Đức T; anh Hoàng Đức T làm tự do có thu nhập ổn định. Do vậy, việc giao cháu Hoàng Công Triển cho anh Hoàng Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế. Chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Công Triển là 1.000.000 đồng/ tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 ; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 điều 227; Điều 271 ; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Đức T.

2.Về con chung: Giao cháu Hoàng Công Triển; sinh ngày 07/5/2010 cho anh Hoàng Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Công Triển là 1.000.000 đ (một triệu đồng)/ tháng đến khi cháu đủ 18. Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357; điều 468 của bộ Luật dân sự.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đ(ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001248 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị T còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV8-Lào Cai (2);
- Các đương sự;
- PTHADS kv 8- tỉnh lc;
- UBND xã Nghĩa Đô
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân